

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 05 – 01 – 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Hội thẩm:

1. Ông Thạch Ha – Giáo viên trường trung cấp Paly Nam bộ tỉnh Sóc Trăng;

2. Ông Huỳnh Việt Phương – Cán bộ Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh Sóc Trăng;

3. Ông Trần Văn Việt – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 28/11/2017 đối với bị cáo:

1. ***Họ và tên bị cáo:*** Nguyễn Thanh B (tên gọi khác N), sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Phi H, sinh năm 1967 (s); Mẹ: Lê Thị N, sinh năm 1966 (s); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: không; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Vào năm 2009 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 966.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng căn cứ nghị quyết số 33 của Quốc Hội ra quyết định đình chỉ vụ án; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2017 (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1966 (có mặt)

- Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc Dũng – luật sư văn phòng luật sư Quốc Dũng, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. *Người bị hại:* Ngô Thị Huyền T, sinh ngày 18/3/2012 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Lê Nhật P, sinh năm 1994 (có mặt)

- Ông Ngô E, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Thanh Dân – Luật sư văn phòng luật sư Việt Út, đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. *Người làm chứng*

3.1 NLC1, sinh năm 1955 (vắng mặt)

3.2 NLC2, sinh năm 2000 (vắng mặt)

3.3 NLC3, sinh năm 1958 (vắng mặt)

3.4 NLC4, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3.5 NLC5, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/8/2017 Nguyễn Thanh B, sinh năm 1992, cư trú ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng đến nhà của Ngô E, cư trú ấp A, thị trấn K, huyện K để xin cơm ăn. Sau khi ăn xong B ra về, trên đường đi thì gặp Ngô Thị Huyền T, sinh ngày 18/3/2012 là con của Ngô E đang đi mua nước đá về theo hướng ngược lại, B nảy sinh ý định giao cầu với T nên B chặn đường và bế T vào nhà vệ sinh gần đó (đã bỏ hoang), T vùng vẫy kêu la thì bị B dùng tay bịt miệng, bóp cổ, tát vào mặt và đánh vào miệng T gây chảy máu, T vẫn tiếp tục la thì B lấy miếng gạch tàu lót nền đánh vào vùng đầu của T 01 cái. Thấy không còn la nữa nên B cởi hết quần áo của T rồi kéo dây kéo của B ra, cầm dương vật đã cương cứng đút vào âm đạo của T giao cầu khoảng 05 phút. Nghe tiếng la nên ông NLC1 nhà ở gần đó đi lại xem thì phát hiện B nằm đè lên người T đang thực hiện hành vi giao cầu. Thấy có người phát hiện, B bỏ chạy thì bị ông NLC1 rượt đuổi, cùng mọi người bắt giữ B giao cho Công an thị trấn K. Quá trình làm việc, B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 29/TD-PY ngày 11/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%; tỉ lệ tổn thương bộ phận sinh dục là 00%; tổn thương

vùng đầu, mặt, cổ và ngực là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng; màng trinh có vết rách ở vị trí 3 giờ và 10 giờ, vết rách mới; không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo; các tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 2856/C54-B ngày 04/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh, kết luận: Các dấu vết màu nâu đỏ và tóc thu tại hiện trường là máu người và tóc người. Phân tích ADN có kiểu gen hoàn chỉnh nữ giới trùng với kiểu gen của Ngô Thị Huyền T.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 136/2017/KLGĐTC ngày 13/10/2017 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam bộ: Về y học: trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có rối loạn hành vi (F70.1 – ICD 10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại bản Cáo trạng số 30/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo quy định tại khoản 4 điều 112 và tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 30/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Hiếp dâm trẻ em” và tội “Cố ý gây thương tích”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; Bị cáo không tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 112; điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Các Điểm n, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B; và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 12 năm tù đến 14 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” và từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tổng hợp hình phạt bị cáo phải chịu hình phạt của 02 tội từ 12 năm 06 tháng tù đến 14 năm 09 tháng tù; Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm Sát viên đề nghị và áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự vì bị cáo cũng có ý chí khắc phục hậu quả cho bị hại. Nên áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận sự đề nghị của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và xử nghiêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/8/2017 tại nhà vệ sinh đã bỏ hoang thuộc ấp A, thị trấn K, huyện K bị cáo B thực hiện hành vi giao cấu với bị hại T, khi bị hại vùng vẫy kêu la thì bị cáo dùng tay bịt miệng, bóp cổ, tát vào mặt và đánh vào miệng bị hại gây chảy máu, T vẫn tiếp tục la thì bị cáo lấy miếng gạch tàu lót nền đánh vào vùng đầu của bị hại 01 cái. Thấy không còn la nữa nên bị cáo giao cấu với T khoảng 05 phút thì thấy có người phát hiện, bị cáo bỏ chạy thì bị NLC1 rượt đuổi, cùng mọi người bắt giữ bị cáo và giao cho Công an thị trấn K. Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với Ngô Thị Huyền T thì T mới được 05 năm 04 tháng 19 ngày tuổi, trong khi quy định tại Điều 1 Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định “*Trẻ em là công dân Việt Nam dưới 16 tuổi*”, và theo quy định của bộ luật hình sự năm 1999 thì “*Mọi trường hợp giao cấu với trẻ em chưa đủ 13 tuổi là phạm tội hiếp dâm trẻ em*”. Mặt khác bị cáo dùng tay bịt miệng, bóp cổ, tát vào mặt và đánh vào miệng bị hại gây chảy máu, và dùng miếng gạch tàu lót nền đánh vào vùng đầu của bị hại 01 cái làm bị hại T bị thương tích là 04%. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và đối với trẻ em, và liền ngay sau đó bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với T là phạm tội “*Hiếp dâm trẻ em*” theo quy định tại điểm a, d Khoản 1 Điều 104 và Khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cáo trạng số 30/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, Bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của cháu Ngô Thị Huyền T và xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của cháu T, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu T, mà còn gây thương tích đến sức khỏe của bị hại T và gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ thời gian răn đe, giáo dục bị cáo trở thành

người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo; Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; Bị cáo không tiền án, tiền sự theo quy định tại các Điểm n, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 điều 46 bộ luật hình sự vì bị cáo cũng có ý chí khắc phục hậu quả. Xét thấy, sự đề nghị của người bào chữa chưa có căn cứ chấp nhận vì trong quá trình điều tra, truy tố, gia đình bị cáo cũng không có đến gia đình bị hại để xin lỗi hoặc thỏa thuận để khắc phục hậu quả cho bị hại. Do vậy, hội đồng xét xử chấp nhận sự đề nghị của kiểm sát viên và người bảo vệ lợi ích hợp pháp cho bị hại là không áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường. Nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ

- 01 miếng gạch (loại gạch tàu) màu đỏ, kích thước 29 x 15cm, có dính chất dịch màu đỏ.

- 01 cục bê tông kích thước 12 x 8cm, có dính chất dịch màu đỏ.

- 01 cục đá kích thước 6 x 3,5cm có dính chất dịch màu đỏ.

- 03 sợi tóc.

Là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ một số tài sản có liên quan như:

- 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ, dính bùn đất.

- 01 cái quần dài kaki, màu xám – đen, dính bùn đất.

- 01 dây thắt lưng màu đen, đầu bằng kim loại.

Là của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo xin lại. Nên hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- 01 cái quần thun ngắn màu trắng có nhiều hoa văn màu vàng – cam, dính nhiều bùn đất;

- 01 cái áo thun ngắn màu trắng có nhiều hoa văn màu vàng – cam, dính nhiều bùn đất

Là của bị hại và tại phiên tòa bị hại không nhận lại. Xét thấy, tài sản trên không giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Hiếp dâm trẻ em” và tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Khoản 4 Điều 112; Điểm a, d khoản 1 Điều 104; các Điểm n, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thanh B (Tên khác N): 15 năm tù (Mười lăm năm tù) về tội Hiếp dâm trẻ em; 06 tháng tù (Sáu tháng tù) về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo phải chấp hành chung là: 15 năm 6 tháng tù (Mười lăm năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 07/8/2017;

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điểm a Khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- 01 miếng gạch (loại gạch tàu) màu đỏ, kích thước 29 x 15cm, có dính chất dịch màu đỏ.

- 01 cục bê tông kích thước 12 x 8cm, có dính chất dịch màu đỏ.

- 01 cục đá kích thước 6 x 3,5cm có dính chất dịch màu đỏ.

- 03 sợi tóc.

Là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ Trả lại bị cáo các tài sản sau:

- 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ, dính bùn đất.

- 01 cái quần dài kaki, màu xám – đen, dính bùn đất.

- 01 dây thắt lưng màu đen, đầu bằng kim loại.

+ Cơ quan điều tra có thu giữ của bị hại:

- 01 cái quần thun ngắn màu trắng có nhiều hoa văn màu vàng – cam, dính nhiều bùn đất;

- 01 cái áo thun ngắn màu trắng có nhiều hoa văn màu vàng – cam, dính nhiều bùn đất;

Xét thấy, các tài sản trên không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí:

*Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng);

Báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND Tối Cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAST;
- Cơ quan thi hành án hình sự CAST;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PNVKT-THA-TANDTST;
- Bị cáo, bị hại, ĐDHPBH; NLQ.
- Lưu THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô